

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày: 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 50/2022/TLPT - HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Bảo V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo: **Trần Bảo V**, sinh ngày: 02/9/1987, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Hữu K, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 01 đứa, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/5/2008, bị Công an huyện C lập danh chỉ bản về hành vi Cố ý gây thương tích sau đó không có hình thức xử lý; Ngày 08/8/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến ngày 06/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định đình chỉ vụ án, bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố, theo Quyết định số 04/CSĐT, ngày 06/11/2018. Ngày 14/11/2018 Công an huyện C xử phạt hành chính 2.500.000 đồng, theo Quyết định số 63/QĐ-XPVPHC, ngày 06/11/2018.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Bảo V bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 02/6/2021 bị bắt theo lệnh truy nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 10/12/2021 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình Bảo lĩnh tại thị trấn C đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Biện Văn T**, sinh ngày: 01/4/1983, tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Biện Văn M, sinh năm 1958 và con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, vợ: Đặng Phương T, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có hai đứa, đứa lớn sinh năm 2010, đứa nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST, ngày 03/3/2020 của Tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đ xử phạt tiền 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Ngày 17/5/2021, Biện Văn T chưa thi hành bản án tiếp tục phạm tội Đánh bạc nêu trên, đến ngày 31/5/2021 mới nộp để thi hành số tiền 30.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được tính để xóa án tích; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2006/HSST, ngày 06/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Biện Văn T mức án 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp T sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án, đương nhiên xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Bắc Thành, xã C, huyện C từ ngày 27/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Võ Văn T**, sinh ngày: 26/6/1994, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khối phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1970 và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1972, trú tại khối phố 12, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1995, trú tại khối phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2012/HSST, ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt Võ Văn T 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án, đương nhiên xóa án tích.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Võ Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định truy nã. Đến ngày 06/7/2021, T đến Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hà Tĩnh đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 06/7/2021, đến ngày 06/8/2021 được thay thế biện pháp cho gia

đình Bảo lĩnh tại thị trấn Hương Khê. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày: 03/3/1990, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1957, con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2021, đến ngày 27/5/2021 bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 30/11/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cho gia đình bảo lĩnh” tại thị trấn C, huyện C đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Trần Minh N**, sinh ngày: 20/6/1992, tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Văn M sinh năm 1961 (Đã mất), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Minh N bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 02/6/2021 bị bắt theo lệnh truy nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 27/7/2021 được thay thế biện pháp cho gia đình Bảo lĩnh tại thị trấn C, huyện C cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút, ngày 17/5/2021, tại nhà ở vừa là khách sạn Đông V (tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) do Trần Bảo V quản lý và sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C lập biên bản về việc Trần Bảo V, Hoàng Hữu B, Biện Văn T, Võ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Hữu N, Lê Văn L, Lê Đình V, Nguyễn Thế Đ thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức “Xóc đĩa”. Trần Bảo V vừa là người cầm cái xóc để cho các bị cáo đánh bạc với nhau vừa cho sử dụng địa điểm và dùng số tiền 150.000.000 đồng của mình để cùng Nguyễn Hoàng A cho các bị cáo khác vay đánh bạc nhằm thu tiền hồ và phân công Trần Minh N canh gác. Tổng số tiền thu giữ 84.505.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 77.805.000 đồng, trong đó: Võ Văn T sử dụng 15.000.000 đồng; Lê Văn L sử dụng 10.805.000 đồng; Hoàng Hữu B sử dụng 10.000.000 đồng; Biện Văn T sử dụng 10.000.000 đồng; Nguyễn Hữu N sử dụng 10.000.000 đồng; Lê Đình Văn sử dụng 10.000.000 đồng; Nguyễn Thế Đông sử dụng 10.000.000 đồng; Trần Văn T sử dụng 2.000.000 đồng; Trần Bảo V không sử dụng tiền để đánh bạc nhưng đã cầm cái xóc cho các bị cáo đánh bạc với nhau nên phải chịu tang số chung.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bảo V, Hoàng Hữu B, Biện Văn T, Võ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Hữu N, Lê Văn L, Lê Đình Văn, Nguyễn Thế Đông phạm tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trần Bảo V, Nguyễn Hoàng A và Trần Minh N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 35; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 và Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo V 22 (Hai hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 37 (Ba bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ 02/6/2021 đến ngày 10/12/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu B 36 (Ba sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST, ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc bị cáo Hoàng Hữu B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (Bốn tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ 18/5/2021 đến ngày 27/7/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Biện Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/8/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 và Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 21/2022/HSPT ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 18/5/2021,

khẩu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 07/4/2021 đến ngày 09/4/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2022). Phạt bổ sung 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bằng tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Văn L số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bằng tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Đình Văn số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bằng tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Thế Đông số tiền 90.000.000đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Áp dụng Điểm c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khẩu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 18/5/2021 đến ngày 30/11/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng Điểm c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ ngày 02/6/2021 đến ngày 27/7/2021 vào thời gian thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Trần Bảo V, Nguyễn Hoàng A và Trần Minh N, Võ Văn T, Biện Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Hoàng A, Trần Minh N; chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm 04/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T: Xử phạt bị cáo Trần Bảo V 19 (Mười chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 34 (Ba tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ 02/6/2021 đến ngày 10/12/2021 vào thời gian thi hành án; xử phạt bị cáo Biện Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do đó bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T, Võ Văn T phạm tội “Đánh bạc” và các bị cáo Trần Bảo V, Nguyễn Hoàng A và Trần Minh N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn nên cần phải bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo mức án 37 tháng tù đối với bị cáo Trần Bảo V; 36 tháng tù đối với các bị cáo Biện Văn T, Võ Văn T; 12 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Minh N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Bảo V là người khởi xướng việc đánh bạc vừa là người cho những người tham gia đánh bạc sử dụng địa điểm, dùng tiền của mình cho những người tham gia đánh bạc vay để thu tiền hồ, giữ vai trò chính trong việc

tổ chức đánh bạc, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 40.200.000 đồng tiền phạt bổ sung, án phí sơ thẩm và có thành tích trong việc phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn được Huyện đoàn Cẩm Xuyên tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm. Vì vậy để thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Biện Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền của mỗi bị cáo dùng vào đánh bạc là 10.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án hình sự sơ thẩm; bị cáo Biện Văn T đã giúp cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội cung cấp nhiều thông tin về tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Võ Văn T sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất 15.000.000 đồng, có quá trình nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định truy nã; Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 19.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí; đã giúp Công ty TNHH Cao su hương khô phát hiện và chữa cháy rừng, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không những không ăn năn hối cải mà vẫn coi thường pháp luật, bị cáo hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch Hà. Do đó cần phải xét xử thật nghiêm đối với bị cáo, giữ nguyên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Đối với cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Minh N giúp sức tích cực cho Trần Bảo V trong việc tổ chức đánh bạc; Anh lấy tiền của V rồi chia ra cho các con bạc vay, đứng ra thu tiền hồ cho V, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc và phân công Nghĩa canh gác; Nghĩa tham gia canh gác, mua thuốc, nước phục vụ các con bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới để xuất trình nên hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Hoàng A, Trần Minh N; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm

04/2022/HS-ST ngày 24/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T.

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T, Võ Văn T phạm tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trần Bảo V, Nguyễn Hoàng A và Trần Minh N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 35; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 và Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bảo V 19 (Mười chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp chung hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 31 (Ba mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ 02/6/2021 đến ngày 10/12/2021 vào thời gian thi hành án.

- Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/8/2021 vào thời gian thi hành án.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Biện Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng Điểm c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo từ ngày 18/5/2021 đến ngày 30/11/2021 vào thời gian thi hành án.

- Áp dụng Điểm c, d Khoản 1, Khoản 3 Điều 322; Khoản 2 Điều 35; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ ngày 02/6/2021 đến ngày 27/7/2021 vào thời gian thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Hoàng A và Trần Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Trần Bảo V, Biện Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải